

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày

tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ (bổ sung) trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 989/TTr-SNN ngày 23/12/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính nội bộ (bổ sung) (01 TTHC cấp tỉnh; 03 TTHC cấp huyện) trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai Quyết định này

trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,30b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Toàn**

**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH  
CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN  
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN TỈNH HÒA BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày            /12/2024 của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| <b>STT</b> | <b>Tên TTHC<br/>nội bộ</b>   | <b>Cơ quan<br/>thực hiện</b>   | <b>Căn cứ pháp lý</b>   |
|------------|--|--|---|
| <b>A</b>   | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>   |  |   |
| 1          | Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh   | Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ quan, đơn vị có liên quan | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</li> <li>- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.</li> <li>- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul> |
| <b>B</b>   | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>  |  |   |
| 2          | Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện. | Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; cơ quan, đơn vị có liên quan.                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</li> <li>- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương</li> </ul>  |

|   |   |   |  |
|---|---|---|--|
|   |   |   | <p>án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>  |
| 3 | Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất   | Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; cơ quan, đơn vị có liên quan. | <p>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> |
| 4 | Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP | Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; cơ quan, đơn vị có liên quan. | <p>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.</p> <p>- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>   |

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

---

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

#### 1. Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh

##### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Đơn vị chủ trì liên kết gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình xem xét, thẩm định.

**Bước 2:** Thành lập Hội đồng thẩm định và phê duyệt dự án

- Thành lập Hội đồng thẩm định

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông, lâm nghiệp (hoặc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng điều phối của từng chương trình MTQG của tỉnh; lãnh đạo các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thẩm định và phê duyệt dự án

+ Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn bộ phận thường trực*) và các Sở, ngành có liên quan kiểm tra thực tế theo hồ sơ đề xuất để báo cáo trước Hội đồng thẩm định;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi hồ sơ đến thành viên Hội đồng và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

+ Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, Chủ trì dự án tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ gửi bộ phận thường trực trong vòng 5 ngày làm việc;

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết/kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

##### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết;

- Thuyết minh Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết;
- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;
- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường
- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); danh sách hộ tham gia.v.v.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 22 ngày làm việc

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị chủ trì liên kết.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn*).
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị (Mẫu số 01).
- Thuyết minh Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 02).
- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (Mẫu số 03).
- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường
- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); danh sách hộ tham gia.v.v.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

- Bảo đảm theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Không gây ô nhiễm môi trường.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mẫu số 01

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT  
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:

.....

Người đại diện theo pháp luật:

.....

Chức vụ:

.....

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập..... ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email:.....

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia....., (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị<sup>(1)</sup>:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

.....

2. Địa bàn thực hiện:

.....

3. Quy mô dự án, kế hoạch:

.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

.....

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

.....

**III. CAM KẾT:** .....(tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.



3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ...../.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

**I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)**

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: .....Fax: .....Email:.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: .....Fax:..... Email:.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

### **III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

#### **Phần II**

#### **NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

##### **I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô

##### **II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết

##### **III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

##### **IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

#### **Phần III**

#### **CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**BẢN THỎA THUẬN**  
**VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết
3. Quy mô liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

**III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết  
(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)
4. Các nguồn vốn khác

**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)
2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành ..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ.....bản, chủ trì liên kết giữ ..... bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

#### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Đơn vị chủ trì liên kết gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình xem xét, thẩm định.

**Bước 2:** Thành lập Hội đồng thẩm định và phê duyệt dự án

- Thành lập Hội đồng thẩm định

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; lãnh đạo Văn phòng điều phối của từng chương trình MTQG của tỉnh; lãnh đạo các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thẩm định và phê duyệt dự án

+ Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn bộ phận thường trực*) và các Sở, ngành có liên quan kiểm tra thực tế theo hồ sơ đề xuất để báo cáo trước Hội đồng thẩm định;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi hồ sơ đến thành viên Hội đồng và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

+ Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, Chủ trì dự án tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ gửi bộ phận thường trực trong vòng 5 ngày làm việc;

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát hồ sơ và có văn bản thẩm định gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm căn cứ để phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết;
- Thuyết minh Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết;
- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;
- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); danh sách hộ tham gia.v.v.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 22 ngày làm việc

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị chủ trì liên kết.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn*); các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị (Mẫu số 01).

- Thuyết minh Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 02).

- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (Mẫu số 03).

- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); danh sách hộ tham gia.v.v.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Bảo đảm theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Không gây ô nhiễm môi trường.



**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mẫu số 01

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT  
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .... / .....

....., ngày .... tháng .... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:

.....

Người đại diện theo pháp luật:

.....

Chức vụ:

.....

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập..... ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia....., (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị<sup>(1)</sup>:**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

.....

2. Địa bàn thực hiện:

.....

3. Quy mô dự án, kế hoạch:

.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

.....

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

.....

**III. CAM KẾT:** .....(tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ...../.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 02**

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

**I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp

.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)**

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

### **III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

#### **Phần II**

#### **NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

##### **I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô

##### **II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết

##### **III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

##### **IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

#### **Phần III**

**CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ****I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

**II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**BẢN THỎA THUẬN**  
**VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT****II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết
3. Quy mô liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

**III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết

(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác

#### **IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành ..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ.....bản, chủ trì liên kết giữ ..... bản./.

#### **Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## **2. Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án/cơ quan được giao vốn (Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư) để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

### **Bước 2:** Thẩm định dự án

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể sử dụng Hội đồng thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị để thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp thẩm định dự án sản xuất cộng đồng.

### **Bước 3:** Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể ủy quyền (ủy quyền bằng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) cho Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố quyết định phê duyệt đề xuất cộng đồng thực hiện trên địa bàn xã, sau khi có ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định cấp huyện.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:**

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ quan được giao vốn (Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư).
- Biên bản họp dân.
- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Thẩm định dự án: 07 ngày.
- Phê duyệt dự án: 03 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc cơ quan được giao vốn).

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố; phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Biên bản họp dân (Mẫu số 08).
- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 09).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện sau:

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này;

- Dự án thực hiện phải xác định được đầu ra của sản phẩm; kết quả về chỉ số tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia dự án.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất phải là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín (già làng, trưởng bản, trưởng tộc) trong đồng bào dân tộc thiểu số miền



núi.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.
- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.
- Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết định này (như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ.....).

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.
- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mẫu số 08

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

Hôm nay, ngày tháng năm....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) .....đã tổ chức họp để:  
 .....(nêu mục đích cuộc họp).

**1. Thành phần tham dự họp**

- Chủ trì cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thư ký cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia ....., trong đó có các thành phần của đại diện cộng dân cư, người dân tham gia).

**2. Nội dung cuộc họp**

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ...;
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án;
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia)

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

**Thư ký cuộc họp**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBND xã**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ quan khác**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các hộ dân**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng**

| TT  | Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án | Địa chỉ | Hộ gia đình thuộc diện (HN, HCN, HMTN, khác)... | Lao động trong độ tuổi (Người) | Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ) | Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật) | Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng) | Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ |
|-----|---|---------|---|--------------------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 1   |   |         |   |                                |  |   |  |                                   |
| ... |   |         |   |                                |  |   |  |                                   |

Mẫu số 09

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm .....

**THUYẾT MINH DỰ ÁN: .....**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN**

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung....
- Căn cứ Văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh...
- Căn cứ Quyết định số ..... về phân bổ kế hoạch kinh phí năm.....triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia.....
- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật: .....
- Căn cứ...

**II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Địa chỉ: .....
- Số CMND hoặc CCCD: .....
- Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Địa bàn thực hiện: .....**

(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện nghèo và các xã còn lại).

**3. Đối tượng tham gia**

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án: .....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

**4. Mục tiêu dự án**

a) Mục tiêu chung: Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững; đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

b) Mục tiêu cụ thể: giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo...

**5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm): Năm.....****II. NỘI DUNG DỰ ÁN****1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)**

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình bồi dưỡng, tập huấn...):

.....

- Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ,...):

.....

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm:

.....

- Tham quan học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao: .....

- Các hoạt động khác có liên quan dự án.....

- Xây dựng, quản lý dự án: .....

**2. Kinh phí thực hiện dự án**

| TT | Nội dung/hoạt động dự án | Số lượng | Đơn giá |  | Trong đó |
|----|--------------------------|----------|---------|--|----------|
|----|--------------------------|----------|---------|--|----------|

|           |   |  |  | Thành<br>tiền<br>(đồng) | Ngân sách Nhà<br>nước | Đối ứng của<br>dân |
|-----------|---|--|--|-------------------------|-----------------------|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hỗ trợ sản xuất</b>                                      |  |  |                         |                       |                    |
| 1         | Hỗ trợ giống  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Trồng trọt  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Chăn nuôi   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Lâm nghiệp  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Thủy sản  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Nấm   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| 2         | Hỗ trợ vật tư (thức ăn, thuốc, phân bón,...)                |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Thức ăn, thuốc, phân bón, hỗ trợ chế phẩm                   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| 3         | Hỗ trợ khác   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Hỗ trợ nguyên liệu  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Công cụ, dụng cụ  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Trang thiết bị  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| <b>II</b> | <b>Hỗ trợ tập huấn</b>                                      |  |  |                         |                       |                    |
| 1         | Tập huấn về chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật         |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Tập huấn truy xuất nguồn gốc....                            |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên           |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| 2         | Hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Hỗ trợ tham quan học tập (địa điểm, số người)               |  |  |                         |                       |                    |

|     |                                    |  |  |  |  |  |
|-----|------------------------------------|--|--|--|--|--|
|     | .....                              |  |  |  |  |  |
| III | <b>Kiểm tra, tổng kết, quản lý</b> |  |  |  |  |  |
| 1   | Kiểm tra, chỉ đạo                  |  |  |  |  |  |
| 2   | Sơ kết, tổng kết                   |  |  |  |  |  |
| 3   | Quản lý dự án                      |  |  |  |  |  |
|     | <b>Tổng cộng</b>                   |  |  |  |  |  |

b) Nguồn huy động khác: (như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...)).

(ghi các nội dung hỗ trợ cụ thể)

**3. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có).**

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật:
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

**III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN**

1. Hiệu quả về mặt xã hội.
2. Hiệu quả về kinh tế.
3. Khả năng nhân rộng
4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án
5. Hiệu quả khác (nếu có).

**IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)**

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư .....

**VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Hợp dân thống nhất dự án (Từ tháng....năm ....đến tháng....năm.....)
2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (Từ tháng....đến tháng....năm....)
3. Tổ chức thực hiện dự án (Từ tháng.....đến tháng.....năm.....)
4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

**VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

(ký, ghi rõ họ tên)

### **3. Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án/cơ quan được giao vốn (Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư) để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

#### **Bước 2:** Thẩm định dự án

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể sử dụng Hội đồng thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị để thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp thẩm định dự án sản xuất cộng đồng.

#### **Bước 3:** Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể ủy quyền (ủy quyền bằng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) cho Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố quyết định phê duyệt đề xuất cộng đồng thực hiện trên địa bàn xã, sau khi có ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định cấp huyện.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:***\* Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ quan được giao vốn (Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư).
- Biên bản họp dân.
- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Thẩm định dự án: 07 ngày.
- Phê duyệt dự án: 03 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc cơ quan được giao vốn).

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố; phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Biên bản họp dân (Mẫu số 08).
- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 09).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện sau:

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này;

- Dự án thực hiện phải xác định được đầu ra của sản phẩm; kết quả về chỉ số tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia dự án.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất phải là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín (già làng, trưởng bản, trưởng tộc) trong đồng bào dân tộc thiểu số miền

núi.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.
- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.
- Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết định này (như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ.....).

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.
- Công văn số 2172/UBND-KTN ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

Hôm nay, ngày tháng năm....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) .....đã tổ chức họp để:  
.....(nêu mục đích cuộc họp).

**1. Thành phần tham dự họp**

- Chủ trì cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thư ký cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia ....., trong đó có các thành phần của đại diện cộng đồng dân cư, người dân tham gia).

**2. Nội dung cuộc họp**

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ...;
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án;
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia)

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

**Thư ký cuộc họp**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBND xã**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ quan khác**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các hộ dân**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng**

| TT  | Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án | Địa chỉ | Hộ gia đình thuộc diện (HN, HCN, HMTN, khác)... | Lao động trong độ tuổi (Người) | Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ) | Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật) | Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng) | Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ |
|-----|---|---------|---|--------------------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 1   |   |         |   |                                |  |   |  |                                   |
| ... |   |         |   |                                |  |   |  |                                   |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm .....

**THUYẾT MINH DỰ ÁN: .....**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN**

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung....
- Căn cứ Văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh...
- Căn cứ Quyết định số ..... về phân bổ kế hoạch kinh phí năm.....triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia.....
- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật: .....
- Căn cứ...

**II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Địa chỉ: .....
- Số CMND hoặc CCCD: .....
- Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Địa bàn thực hiện: .....**

(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện nghèo và các xã còn lại).

**3. Đối tượng tham gia**

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án: .....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

**4. Mục tiêu dự án**

a) Mục tiêu chung: Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững; đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

b) Mục tiêu cụ thể: giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo...

**5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm): Năm.....****II. NỘI DUNG DỰ ÁN****1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)**

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình bồi dưỡng, tập huấn...): .....

- Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ,...): .....

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm: .....

- Tham quan học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao: .....

- Các hoạt động khác có liên quan dự án.....

- Xây dựng, quản lý dự án: .....

**2. Kinh phí thực hiện dự án**

| TT | Nội dung/hoạt động dự án | Số lượng | Đơn giá |  | Trong đó |
|----|--------------------------|----------|---------|--|----------|
|----|--------------------------|----------|---------|--|----------|

|           |   |  |  | Thành<br>tiền<br>(đồng) | Ngân sách Nhà<br>nước | Đối ứng của<br>dân |
|-----------|---|--|--|-------------------------|-----------------------|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hỗ trợ sản xuất</b>                                      |  |  |                         |                       |                    |
| 1         | Hỗ trợ giống  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Trồng trọt  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Chăn nuôi   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Lâm nghiệp  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Thủy sản  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Nấm   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| 2         | Hỗ trợ vật tư (thức ăn, thuốc, phân bón,...)                |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Thức ăn, thuốc, phân bón, hỗ trợ chế phẩm                   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| 3         | Hỗ trợ khác   |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Hỗ trợ nguyên liệu  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Công cụ, dụng cụ  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Trang thiết bị  |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| <b>II</b> | <b>Hỗ trợ tập huấn</b>                                      |  |  |                         |                       |                    |
| 1         | Tập huấn về chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật         |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Tập huấn truy xuất nguồn gốc....                            |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên           |  |  |                         |                       |                    |
| -         | .....   |  |  |                         |                       |                    |
| 2         | Hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án |  |  |                         |                       |                    |
| -         | Hỗ trợ tham quan học tập (địa điểm, số người)               |  |  |                         |                       |                    |

|            |                                    |  |  |  |  |  |
|------------|------------------------------------|--|--|--|--|--|
|            | .....                              |  |  |  |  |  |
| <b>III</b> | <b>Kiểm tra, tổng kết, quản lý</b> |  |  |  |  |  |
| 1          | Kiểm tra, chỉ đạo                  |  |  |  |  |  |
| 2          | Sơ kết, tổng kết                   |  |  |  |  |  |
| 3          | Quản lý dự án                      |  |  |  |  |  |
|            | <b>Tổng cộng</b>                   |  |  |  |  |  |

b) Nguồn huy động khác: (như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...)).

(ghi các nội dung hỗ trợ cụ thể)

**3. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có).**

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật:
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

**III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN**

1. Hiệu quả về mặt xã hội.
2. Hiệu quả về kinh tế.
3. Khả năng nhân rộng
4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án
5. Hiệu quả khác (nếu có).

**IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)**

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư .....

**VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Hợp dân thống nhất dự án (Từ tháng....năm ....đến tháng....năm.....)
2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (Từ tháng....đến tháng....năm....)
3. Tổ chức thực hiện dự án (Từ tháng.....đến tháng.....năm.....)
4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

**VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

(ký, ghi rõ họ tên)